

Bản án số: **878/2017/HNGĐ-PT**

Ngày: 21 - 9 - 2017

V/v thay đổi người trực tiếp nuôi  
con và chia tài sản sau khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Hồng Loan

*Các Thẩm phán:* Bà Võ Thị Mỹ Hạnh  
Ông Lê Thọ Viên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Lê Ninh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân  
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia  
phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2017/TLPT-HNGĐ ngày 01/8/2017 về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 831/2017/HNGĐ-ST ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân quận C, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 661/2017/TLPT-HNGĐ ngày 15/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2017/QĐ-PT ngày 06/9/2017 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Hồ Ngọc P, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Hoàng Vũ

A - Công ty Luật TNHH O - thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

**- Bị đơn:** Bà Nguyễn Bích T, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Người kháng cáo:** Bà Nguyễn Bích T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm thể hiện nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/8/2016 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Hồ Ngọc P trình bày:

Ông và bà Nguyễn Bích T đã ly hôn theo Quyết định số 855/2016/ QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2016 của Tòa án nhân dân quận C. Theo quyết định này thì bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Hồ Thanh N, sinh ngày 11/7/2012, tài sản chung hai bên tự thỏa thuận. Tuy nhiên, sau khi ly hôn ông không thực hiện được quyền thăm nom, chăm sóc con chung vì bà T không cung cấp địa chỉ nơi ở mới của con và địa chỉ nơi con học. Do đó, ông yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Vì ông có đủ điều kiện để chăm sóc con chung được tốt nhất nên ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Ông và bà T có chung 01 căn nhà số 52 đường số 20, khu phố 2, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông yêu cầu được sở hữu căn nhà và thanh toán lại cho bà T số tiền là 2.500.000.000 đồng. Hạn chót ông P thanh toán số tiền trên cho bà T là vào ngày 01/8/2017.

Về nợ chung: Ông P xác định vợ chồng còn thiếu nợ của chị bà T số tiền là 230.000.000 đồng và số tiền nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam mà ông đã trả thay cho bà T là 320.000.000 đồng. Ông có ý kiến, bà T sẽ tiếp tục thanh toán số tiền nợ cho chị bà T, ông sẽ không yêu cầu bà T trả lại cho ông số tiền mà ông đã thanh toán nợ cho ngân hàng. Nếu bà T không đồng ý thì ông yêu cầu giải quyết tài sản chung theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Bích T trình bày:

Theo Quyết định ly hôn số 855/2016/QĐST- HNGĐ ngày 22/7/2016 của Tòa án nhân dân quận C thì bà là người trực tiếp nuôi con chung tên Hồ Thanh N sinh ngày 11/7/2012, tài sản chung đôi bên tự thỏa thuận. Sau khi ly hôn, bà đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho ông P thực hiện quyền thăm nom chăm sóc con chung. Do đó, bà không đồng ý với yêu cầu xin thay đổi người nuôi con của ông P. Bà xác định đã không cung cấp cho ông P địa chỉ nơi ở của con vì ông P khi thăm con đã không đủ bình tĩnh nên gây gổ với người nhà của bà làm mất trật tự an ninh địa phương.

Về tài sản chung: Căn nhà phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản chung của bà và ông P. Bà đồng ý giao cho ông P trọn quyền sở hữu căn nhà sau khi ông P thanh toán lại cho bà số tiền 2.500.000.000 đồng, hạn chót vào ngày 01/8/2017. Nếu sau ngày 01/8/2017 mà ông P chưa thanh toán cho bà số tiền trên thì bà có yêu cầu được thanh toán ngược lại cho ông P số tiền 2.500.000.000 đồng và được sở hữu căn nhà. Hạn chót bà thanh toán tiền cho ông P là ngày 15/8/2017.

Bà xác định còn nợ của chị ruột số tiền là 230.000.000 đồng bà sẽ tự chịu trách nhiệm thanh toán số tiền trên và ông P thanh toán số nợ của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 831/2017/HNGĐ-ST ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Ngọc P

Giao ông Hồ Ngọc P trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Hồ Thanh N sinh ngày 11/7/2012. Ông P không yêu cầu bà Nguyễn Bích T cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Bích T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở bà T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2/ Chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của bà Nguyễn Bích T.

Ông Hồ Ngọc P có trách nhiệm thanh toán lại cho bà Nguyễn Bích T số tiền 2.500.000.000 (Hai tỷ năm trăm triệu) đồng, hạn chót vào ngày 01/8/2017.

Sau khi thanh toán hết số tiền trên cho bà T thì ông P được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xác lập quyền sở hữu riêng đối với căn nhà phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.

Trường hợp đến hết ngày 01/8/2017, ông P chưa thanh toán được số tiền này cho bà T thì bà T được quyền thanh toán lại cho ông Hồ Ngọc P số tiền 2.500.000.000 (Hai tỷ năm trăm triệu) đồng, hạn chót vào ngày 15/8/2017.

Sau khi thanh toán hết số tiền trên cho ông P thì bà T được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xác lập quyền sở hữu riêng đối với căn nhà phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.

Trường hợp đến hết ngày 15/8/2017 mà bà T cũng chưa thanh toán hết số tiền trên cho ông P thì ông P lại được quyền thanh toán cho bà T 50% giá trị căn phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, có giá trị tương đương tại thời điểm hiện tại là 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng).

Việc thanh toán này được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Thi hành tại Chi cục thi hành án có thẩm quyền.

Sau khi thanh toán hết số tiền trên cho bà T thì ông P được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xác lập quyền sở hữu riêng đối với căn nhà phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, trường hợp ông P chưa thi hành án thì ông P còn phải trả tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 10/7/2017, bà T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về cách giải quyết vụ án.

Theo bà T trình bày: Sau khi ly hôn, bà là người trực tiếp nuôi dạy con và chăm sóc con chu đáo. Đối với ông P, bà cũng tạo mọi điều kiện thuận lợi cho ông

P thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Do vậy bà không đồng ý với yêu cầu thay đổi quyền nuôi con của ông P.

Về tài sản: Tại bản án sơ thẩm, bà và ông P đã thỏa thuận với nhau về phân tài sản. Tuy nhiên, ngày giờ thi hành theo thỏa thuận đều đã qua. Nay bà vẫn xác định căn nhà phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản chung của bà và ông P. Bà đồng ý giao căn nhà trên cho ông P được trọn quyền sở hữu. Ông P có trách nhiệm giao cho bà T 2.500.000.000 đồng, hạn chót vào ngày 20/10/2017. Nếu ông P không thanh toán tiền cho bà T đúng hạn thì bà Tuyền sẽ thanh toán tiền ngược lại cho ông P số tiền 2.500.000.000 đồng hạn chót vào ngày 30/10/2017 và được sở hữu nhà. Nếu cả hai không đủ điều kiện thanh toán cho nhau thì căn nhà sẽ giao cho cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi và chia cho ông P, bà T mỗi người được  $\frac{1}{2}$  giá trị căn nhà.

Về nợ chung: Ông P và bà T có nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 320.000.000 đồng và nợ bà Th (chị ruột của bà T) 230.000.000 đồng. Ông P chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng (ông P đã thanh toán xong), bà T chịu trách nhiệm trả nợ cho bà Th (bà Th có văn bản đồng ý và không yêu cầu Tòa án giải quyết số nợ trong vụ án này).

Theo ông P trình bày: Sau khi ly hôn, bà T có đưa con về thăm ông vào thứ bảy, chủ nhật của tháng đầu tiên sau đó thì ngưng. Ông có yêu cầu bà T cung cấp địa chỉ để thực hiện quyền thăm con nhưng bà Tuyền không cung cấp. Thời gian Tết bà T có nhắn tin qua lại với ông về việc thăm con nhưng gặp lúc ông P bệnh nên không thăm được và ông cũng không thể thăm con ngoài đường như vậy. Đề nghị Tòa xem xét cho ông được trực tiếp nuôi con.

Về tài sản: Ông P thống nhất với ý kiến của bà T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông nguyên đơn - Luật sư Hoàng Vũ A phát biểu ý kiến: Sau khi ly hôn, bà T đã có hành vi hạn chế quyền thăm nom chăm sóc con chung của ông P. Ngoài ra, bà T chăm sóc con không tốt, khả năng kinh tế không cao, không có nơi ở ổn định trong khi ông P có đủ điều kiện chăm sóc con chung được tốt nhất. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông P về thay đổi quyền nuôi con.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Các đương sự cũng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Bà T và ông P tranh chấp quyền nuôi con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi sẽ dựa vào quyền lợi, nguyện vọng của trẻ. Xét thấy, trẻ N còn nhỏ lại là bé gái, hiện đang sống với mẹ. Bản thân bà T là giáo viên nên việc giao con cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, giao con cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản: Bà T và ông P thỏa thuận được với nhau về cách phân chia tài sản. Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và không trái pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Theo Quyết định thuận tình ly hôn số 855/2016/QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2016 của Tòa án nhân dân quận C thì ông P và bà T chung sống có một con chung là trẻ N. Khi ly hôn, bà T là người trực tiếp nuôi con. Ông P trình bày, bà T đã không tạo điều kiện cho ông thực hiện quyền thăm con và bà T là giáo viên, lương thấp, chỗ ở phụ thuộc nên việc chăm sóc con không thể tốt bằng ông. Do đó, ông xin thay đổi quyền nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo quy định của pháp luật, sau khi ly hôn người cha (hoặc người mẹ) không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền (đồng thời là nghĩa vụ) trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên được thể hiện qua quyền thăm nom con. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông P xác định tháng đầu tiên sau khi ly hôn bà T có đưa trẻ Ngọc về thăm ông vào các ngày thứ bảy và chủ nhật. Ngoài ra, ông P còn cung cấp các mẫu tin nhắn giữa ông P và bà T trong tháng 01/2017 và tháng 02/2017 về việc đưa đón cháu Ngọc đi chơi, đi mua sắm. Như vậy ông Phước nêu bà Tuyền không tạo điều kiện cho ông Phước thăm nom để thay đổi quyền nuôi con ngay sau tháng đầu tiên ly hôn là không đúng với sự việc thực tế. Mặt khác, ông Phước cho rằng bà Tuyền không cho ông biết địa chỉ nên ông không đến thăm con được. Tại Tòa, bà Tuyền có xuất trình tài liệu trong đó có nội dung ghi địa chỉ Phường X, quận G. Bà Tuyền xác định đây là địa chỉ nơi bà sinh sống và chữ viết là của ông P. Ông P cũng thừa nhận chữ viết trong tài liệu trên là của ông. Như vậy, không có việc bà T che giấu địa chỉ như ông P trình bày. Hơn nữa, việc thăm con của ông P cũng không thể bị hạn chế được bởi cháu N có nơi học tập ổn định tại trường S suốt một năm qua. Trong hồ sơ cũng không có tài liệu nào thể hiện bà T đã từng bị cơ quan thi hành án có thẩm quyền yêu cầu bà thực hiện đúng nghĩa vụ của mình về nhu cầu thăm nom, chăm sóc con của ông P. Từ sự phân tích trên cho thấy không có cơ sở để cho rằng bà T cản trở việc ông P thực hiện quyền thăm con.

Xét, trẻ N là bé gái, tính tới thời điểm này mới hơn năm tuổi, độ tuổi còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Hơn nữa, sau khi ly hôn, trẻ N vẫn do bà T chăm sóc và nuôi dưỡng. Bản thân ông P cũng thừa nhận từ khi ly hôn đến nay trẻ N do bà T nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Theo hồ sơ thể hiện, trẻ Ngọc đang học trường mầm non S, quận G, cháu đi học đều, sức khỏe tốt và phát triển hoàn toàn bình thường. Tại thời điểm này, ông P cũng không xuất trình được chứng cứ nào khác chứng minh bà T nuôi con không tốt mà dẫn đến việc thay đổi người nuôi con là cần thiết. Căn cứ vào điều kiện thực tế, hơn hết là căn cứ quyền lợi mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T, chấp

nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm giao trẻ N cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản: Bà T yêu cầu chia tài sản chung là căn nhà phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về nợ chung: Ông P và bà T có nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam 320.000.000 đồng và nợ bà Th (chị ruột của bà T) 230.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận, ông P chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng (ông Phước đã thanh toán xong), bà T chịu trách nhiệm trả nợ cho bà Th (bà Th có văn bản đồng ý và bà Th không yêu cầu giải quyết số nợ trong vụ án này).

Bà T và ông P thỏa thuận về căn nhà phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh như sau: Giao căn nhà trên cho ông P trọn quyền sở hữu. Ông P có trách nhiệm giao cho bà T 2.500.000.000 đồng, hạn chót vào ngày 20/10/2017. Nếu ông P không thanh toán tiền cho bà T đúng hạn thì bà T sẽ thanh toán tiền ngược lại cho ông P số tiền 2.500.000.000 đồng hạn chót vào ngày 30/10/2017 và được quyền sở hữu nhà.

Trường hợp đến hết ngày 30/10/2017 mà bà T cũng chưa thanh toán hết số tiền trên cho ông P thì ông P, bà T sẽ giao căn nhà cho cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi. Sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật liên quan đến việc phát mãi, số tiền còn lại sẽ chia cho ông P, bà T mỗi người được 50% giá trị của tài sản.

Do kháng cáo của bà T được Tòa án chấp nhận nên bà T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 2 Điều 148, Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 59, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm b Khoản 5 Điều 27, Khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Bích T.

Sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 831/2017/HNGĐ-ST ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Ngọc P về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao trẻ Hồ Thanh N sinh ngày 11/7/2012 cho bà Nguyễn Bích T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T có đủ điều kiện để nuôi con nên không yêu cầu ông P

cấp dưỡng phí tổn nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông P đến khi bà T có yêu cầu.

Ông Hồ Ngọc P có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng phí tổn nuôi con.

2. Về tài sản: Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Hồ Ngọc P và bà Nguyễn Bích T như sau:

Giao căn nhà phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Hồ Ngọc P được trọn quyền sở hữu. Ông P có trách nhiệm giao cho bà T 2.500.000.000 (hai tỷ năm trăm triệu) đồng, hạn chót vào ngày 20/10/2017.

Sau khi thanh toán hết số tiền trên cho bà T thì ông P được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xác lập quyền sở hữu đối với căn nhà phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.

Nếu ông P không thanh toán tiền cho bà T đúng hạn thì bà T sẽ thanh toán ngược lại cho ông P số tiền 2.500.000.000 (hai tỷ năm trăm triệu) đồng hạn chót vào ngày 30/10/2017.

Sau khi thanh toán hết số tiền trên cho ông P thì bà T được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xác lập quyền sở hữu đối với căn nhà phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.

Trường hợp đến hết ngày 30/10/2017 mà bà T cũng chưa thanh toán hết số tiền trên cho ông P thì ông P và bà T sẽ giao căn nhà cho cơ quan thi hành án phát mãi. Sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật liên quan đến việc phát mãi, số tiền còn lại sẽ chia cho ông P, bà T mỗi người được 50% giá trị của tài sản.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Ngọc P phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và tiền án phí chia tài sản chung là 82.000.000 (tám mươi hai triệu) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông P đã nộp là 200.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2016/0000892 ngày 03/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông P còn phải nộp số tiền là 82.000.000 (tám mươi hai triệu) đồng.

Bà Nguyễn Bích T phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu chia tài sản chung là 82.000.000 (tám mươi hai triệu) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà T đã nộp là 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng theo Biên lai thu số AA/2016/0001474 ngày 22/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T còn phải nộp số tiền là 65.000.000 (sáu mươi lăm triệu) đồng.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà T không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn lại cho bà Nguyễn Bích T số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số AA/2017/0000681 ngày 10/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS quận C;
- TAND quận C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/17).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hồng Loan**